

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân N; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Lộc Phụng 2, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A; sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn Lộc Phụng 2, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân N và chị Nguyễn Thị Vân A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con cái: Vợ chồng thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 17/01/2016 cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vân A mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng/ một tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu Khánh L đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi chị Vân A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

-Về tài sản: Anh N và chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Anh Nguyễn Xuân N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2016/0003543 ngày 13/02/2019, anh N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Vinh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng